

# CHỦ ĐỀ 1:

## **Phân tích khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh để nhận thức và đấu tranh để chống lại các quan điểm xuyên tạc của kẻ thù.**

### **1. Quá trình nhận thức về tư tưởng Hồ Chí Minh**

Tư tưởng Hồ Chí Minh có một quá trình hình thành và phát triển từ trước năm 1911 đến khi Hồ Chí Minh vĩnh biệt chúng ta. Đảng ta có một quá trình phát triển nhận thức về tư tưởng Hồ Chí Minh. Tại Đại hội VI (12-1986), Đảng ta nhấn mạnh: “Muốn đổi mới tư duy, Đảng ta phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, kế thừa di sản quý báu về tư tưởng và lý luận cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh...”. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6-1991) có điểm mới là “nêu cao tư tưởng Hồ Chí Minh”, và khẳng định “Tư tưởng Hồ Chí Minh chính là kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta, và trong thực tế tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành một tài sản tinh thần quý báu của Đảng và của dân tộc ta”. Cương lĩnh 1991 khẳng định “Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động”.

Sau 10 năm, với những thành tựu to lớn nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh ở trong và ngoài nước, tại Đại hội IX (4-2001), Đảng ta có bước phát triển trong nhận thức và tư duy lý luận khi khẳng định: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại... Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta”.

### **2. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh**

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng XHCN; là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, đồng thời là sự kết tinh tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

Nội hàm của khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh:

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về các vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Nó không phải là một tập hợp đơn giản những ý tưởng, suy nghĩ cụ thể của Hồ Chí Minh trong những giai đoạn cụ thể.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, là sự kết tinh tinh hoa văn hóa dân tộc và nhân loại.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là một khái niệm khoa học, vì thế hết sức cô đọng, chặt chẽ, có nội hàm lý luận cao, có sức sống mãnh liệt và giá trị lý luận, thực tiễn rất to lớn

không những với cách mạng Việt Nam mà còn đối với sự nghiệp cách mạng giải phóng giai cấp, giải phóng loài người trên phạm vi toàn thế giới.

### 3. Đấu tranh chống lại những luận điệu xuyên tạc

#### a. Nhận thức kẻ thù

- Loại 1: Ác ý: Cho rằng người Việt Nam không có tư tưởng mà đó chỉ là sự bất chước như vẹt của đông tây chứ bản thân không tạo ra tư tưởng.
- Loại 2: Cho rằng trong cách mạng và kháng chiến Việt Nam thì có nhà lý luận và nhà tư tưởng nhưng đó là Võ Nguyên Giáp và Lê Duẩn chứ không phải Hồ Chí Minh.
- Loại 3: Hồ Chí Minh không phải nhà tư tưởng vì hầu như Người không có tác phẩm lý luận nào.

#### b. Mục đích xuyên tạc

- Từ sự thâm thù chủ nghĩa cộng sản
- Muốn “hạ bệ thần tượng”
- Từ sự bất mãn của một số cá nhân.

#### b. Đấu tranh chống xuyên tạc chống phá

Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh được xem như là chìa khóa để mở cửa đi vào kho tàng tư tưởng Hồ Chí Minh và cũng là chìa khóa để chống lại một cách có hiệu quả những luận điệu thù địch và sai trái.

*b1. Trước hết phải hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.*

“Hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam” là nhiều quan điểm liên hệ chặt chẽ với nhau, thể hiện rõ tính liên tục, nhất quán. “Toàn diện” là bao quát nhiều lĩnh vực. Đó là tư tưởng về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quân sự, ngoại giao...

Đại hội đồng UNESCO khẳng định Hồ Chí Minh “để lại một dấu ấn trong quá trình phát triển của nhân loại...; là biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả một dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội”.

“Toàn diện nhưng sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam”, nghĩa là không phải tất cả mọi vấn đề đều gắn với tư tưởng Hồ Chí Minh. Ở đây cần hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh như là những tư tưởng chính trị theo nghĩa rộng, gồm tư tưởng về mục tiêu cách mạng: độc lập dân tộc và CNXH; về mục đích cách mạng: giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về lực lượng cách mạng: toàn dân tộc lấy công-nông làm gốc, đoàn kết quốc tế; về nền tảng lý luận: chủ nghĩa Mác-Lênin; về tổ chức cách mạng: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận đoàn kết toàn dân; về phương pháp cách mạng: động viên toàn dân, tổ chức toàn dân; v.v.. Tóm lại, đó là “giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản”.

→ Nhận thức như vậy tránh được các khuynh hướng sai lầm và xuyên tạc cho rằng không có hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh mà chỉ một vài phát biểu ngắn gọn của Người; hoặc cái gì cũng quy về tư tưởng Hồ Chí Minh mà không hiểu tư tưởng của Người chỉ gắn với những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.

Đáng phê phán nhất là các quan điểm hết sức nguy hiểm. Họ thừa nhận những vấn đề nêu trên (sau khi không đủ khả năng bác bỏ), nhưng lại cho rằng hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc đó chỉ trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, không có trong cách mạng XHCN.

Để phê phán quan điểm này, cần nhận thức rõ trong khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh có nói “từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng XHCN”. Tuy nhiên điều quan trọng hơn là trở lại cuộc đời và tư tưởng Hồ Chí Minh. Chỉ cần nêu mấy điểm chính.

Một là, Hồ Chí Minh khẳng định cứu nước và giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, tức là giành được độc lập dân tộc rồi phải đi tới CNXH.

Hai là, trong di sản để lại, Hồ Chí Minh nhiều lần nói đến cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân phải đi tới cách mạng XHCN thì mới thắng lợi triệt để. Người có trên hai mươi lần nêu quan điểm của mình như là những định nghĩa về CNXH.

Ba là, các bài viết, bài nói của Hồ Chí Minh cho ta một cái nhìn khá sâu sắc và toàn diện về đặc trưng bản chất của CNXH ở Việt Nam.

*b2. Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.*

Một số ý kiến cho rằng những vấn đề cơ bản của một cuộc cách mạng theo con đường cách mạng vô sản như mục tiêu, lực lượng, lãnh đạo, phương pháp, đoàn kết, nền tảng lý luận, v.v... đều đã được đề cập trong học thuyết Mác-Lênin; thậm chí đã được Khổng Tử, Tôn Dật Tiên, ông cha ta trong lịch sử hàng nghìn năm bàn tới.

Chúng ta không phủ nhận nhiều vấn đề đã được Mác, Ăngghen, Lênin, Khổng Tử, Tôn Dật Tiên, cha ông ta đề cập. Nhưng chúng ta phải phủ nhận quan điểm cho rằng hề đã có người đi trước đề cập thì người sau chỉ là nói theo, nói lại.

Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh nói rõ tư tưởng Hồ Chí Minh là “kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta”. Rõ ràng là khái niệm cho ta biết Hồ Chí Minh nắm chắc chủ nghĩa Mác-Lênin và hiểu rõ điều kiện nước ta. Điểm chốt ở đây là “điều kiện cụ thể của nước ta”. Hồ Chí Minh từng cảnh báo: “Nghe người ta nói giai cấp đấu tranh, mình cũng ra khẩu hiệu giai cấp đấu tranh, mà không xét hoàn cảnh nước mình như thế nào để làm cho đúng”. Điều kiện nước ta không giống các nước khác, ít nhất trên hai điểm: Truyền thống lịch sử, văn hóa, con người và nước thuộc địa thời cận đại. Hai điểm này không hoàn toàn tách bạch, mà có sự tiếp nối. Nhưng cũng có nội dung chỉ có trong thời kỳ thuộc địa. Nhận thức như vậy để thấy rằng Hồ Chí Minh không viết lại, nói lại các bậc thầy và những gì trong truyền thống dân tộc; ngược lại, Người đã khắc phục những hạn chế của truyền thống và thiếu hụt trong chủ nghĩa Mác-Lênin.

Hạn chế lớn nhất của giá trị truyền thống là lý luận khoa học. Thiếu hụt lớn nhất của chủ nghĩa Mác-Lênin là những tư liệu lịch sử của các nước thuộc địa phương Đông. Hồ Chí Minh đã lấp đầy những khoảng trống đó. Chỉ cần nêu một số điểm tiêu biểu cũng thấy rõ rằng, nếu Hồ Chí Minh không vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta thì không thể có thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Thứ nhất, mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu ở các nước tư bản là mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Còn ở Việt Nam là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc với bọn đế quốc xâm lược và phong kiến tay sai.

Thứ hai, theo Hồ Chí Minh, làm cách mạng ở Việt Nam trước hết nhằm mục đích giải phóng dân tộc. Vấn đề này ở các nước tư bản châu Âu cơ bản đã được giai cấp tư sản làm. Vì vậy, trong chủ nghĩa Mác-Lênin bàn trước hết tới đấu tranh giai cấp và giải phóng giai cấp.

Thứ ba, quan điểm về Đảng và xây dựng Đảng ở các nước thuộc địa cũng không giống ở các nước tư bản châu Âu. Đảng Cộng sản ra đời ở nước Việt Nam thuộc địa phải có thêm yếu tố phong trào yêu nước và ngay từ đầu Đảng đã cắm rễ sâu trong lòng dân tộc.

Thứ tư, quan điểm về đoàn kết theo Mác “Giai cấp vô sản tất cả các nước đoàn kết lại”, và Lenin “Giai cấp vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại!” không thể áp dụng máy móc vào Việt Nam, nơi phải đoàn kết “đồng bào”, toàn dân tộc, mọi con dân nước Việt, con Lạc cháu Hồng.

Thứ năm, ở nước Việt Nam hàng ngàn năm dưới chế độ phong kiến chuyên chế và gần trăm năm dưới chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, một trong những vấn đề phải đặt lên hàng đầu là thực hành dân chủ và đạo đức.

Thứ sáu, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, một nước vốn là thuộc địa, kinh tế và tư duy nông nghiệp lạc hậu, khoa học-kỹ thuật kém phát triển không thể làm theo cách mà các nước đã trải qua chủ nghĩa tư bản như ở châu Âu. v.v...

Vì không nhận thức sâu sắc những vấn đề nêu trên nên có người nghĩ rằng Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam cũng giống Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917. Trong lúc đó sự khác nhau là rõ rệt. Cách mạng Tháng Mười Nga 1917 là cách mạng vô sản: đánh đổ giai cấp tư sản, mục đích là thiết lập nền chuyên chính vô sản, lực lượng công-nông là chủ yếu, quá độ trực tiếp lên chủ nghĩa xã hội... Còn cách mạng Việt Nam tháng 8-1945 là cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản: đánh đổ bọn đế quốc xâm lược, mục đích là giành độc lập dân tộc, lực lượng cách mạng là toàn dân tộc lấy công-nông làm gốc, quá độ gián tiếp lên CNXH...

Nếu Hồ Chí Minh không vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta để xây dựng hệ thống lý luận cách mạng soi đường cho cách mạng Việt Nam thì làm sao chúng ta có thắng lợi nhanh gọn trong thời gian chưa đầy hai tuần của Tháng Tám năm 1945? Và tiếp theo là thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến thần thánh, quá độ lên CNXH khi cả nước có chiến tranh với tư duy “chủ nghĩa xã hội thời chiến”.

Trong “khái niệm” có nói tới tư tưởng Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Điều này

cần được hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh không phải xuất hiện từ một mảnh đất trống không, mà trên nền dân tộc. Điều cần nhấn mạnh là dưới ánh sáng cách mạng, khoa học và nhân văn của chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh đã nâng cao các giá trị truyền thống lên một chất mới, trình độ mới, tạo nên sức mạnh mới trong thời đại mới. Hồ Chí Minh cũng tiếp thu có chọn lọc văn hóa nhân loại. Người đã làm giàu trí tuệ của mình và trí tuệ dân tộc bằng những giá trị văn hóa phương Đông như đạo đức, chủ nghĩa tập thể, lòng từ bi hỷ xả...

Hiện nay, có một số lực lượng thù địch đang cố tình đưa ra những quan điểm thù địch nhằm xuyên tạc, bóp méo, bôi nhọ và cuối cùng đi tới phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh song cũng lại có một số quan điểm sai trái, lệch lạc do không nghiên cứu thấu đáo dẫn tới không hiểu đúng tư tưởng Hồ Chí Minh. Loại ý kiến này - hoặc vô tình hay hữu ý - đều có thể tiếp tay cho các quan điểm thù địch. Để phê phán và chống lại các quan điểm sai trái phủ nhận hệ thống quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ nhận sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin trong tư tưởng Hồ Chí Minh, cần hiểu đúng, hiểu sâu, nắm chắc khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh, xuất phát từ cuộc đời, sự nghiệp và tư tưởng của Người. Phải coi khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh là chìa khóa mở cửa đi vào nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh.

#### 4. Biện pháp

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu về Hồ Chí Minh
- Tăng cường giáo dục, tuyên truyền về Hồ Chí Minh.
- Nâng cao ý thức cảnh giác và tăng cường đấu tranh trực diện với các luận điệu xuyên tạc.

#### 5. Tầm quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh

##### a. Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác

- TTHCM soi đường cho Đảng và nhân dân VN trên con đường thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh”.

- Thông qua việc học tập, nghiên cứu TTHCM để bồi dưỡng, củng cố cho sinh viên, thanh niên lập trường, quan điểm CM trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin, TTHCM; kiên định mục tiêu ĐLDT gắn liền với CNXH; tích cực đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, bảo vệ CN Mác – Lênin và TTHCM.

##### b. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị

- TTHCM giáo dục đạo đức, tư cách, phẩm chất CM cho cán bộ, đv và toàn dân.
- Trên cơ sở đã được học, SV vận dụng vào cuộc sống, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, hoàn thành tốt chức trách của mình, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp cách mạng theo con đường mà HCM và Đảng ta đã lựa chọn.





# CHỦ ĐỀ 2: Phân tích cơ sở khách quan hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

## 1. Bối cảnh lịch sử hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

### a. Bối cảnh lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

- Chính quyền triều Nguyễn đã từng bước khuất phục trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp, lần lượt ký kết các hiệp ước đầu hàng, thừa nhận nền bảo hộ của thực dân Pháp trên toàn cõi Việt Nam.

- Cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp khiến cho xã hội nước ta có sự biến chuyển và phân hóa, giai cấp công nhân, tầng lớp tiểu tư sản và tư sản bắt đầu xuất hiện tạo ra những tiền đề bên trong cho phong trào yêu nước, giải phóng dân tộc.

- Ảnh hưởng của các “tân văn”, “tân thư”, “tân báo” và trào lưu cải cách ở Nhật Bản, Trung Quốc tràn vào Việt Nam, trào lưu yêu nước chuyển dần sang xu hướng tiểu tư sản.

- Các sĩ phu Nho học có tư tưởng tiến bộ, thức thời, tiêu biểu như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh đã cố gắng tổ chức và vận động cuộc đấu tranh yêu nước chống Pháp với mục tiêu và phương pháp mới, nhưng tất cả đều thất bại.

Vì vậy, phong trào yêu nước của nhân dân ta muốn giành được thắng lợi, phải đi theo một con đường mới.

### b. Bối cảnh thời đại

- Chủ nghĩa tư bản từ giai đoạn cạnh tranh tự do chuyển sang giai đoạn độc quyền xác lập quyền thống trị của chúng trên phạm vi toàn thế giới. Chủ nghĩa đế quốc đã trở thành kẻ thù chung của các dân tộc thuộc địa.

- Nhiều cuộc đấu tranh sôi nổi của công nhân các nước tư bản diễn ra, đỉnh cao là Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, đã làm “thức tỉnh các dân tộc châu Á”, lật đổ nhà nước tư sản, thiết lập chính quyền Xô Viết mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử loài người.

- Từ sau Cách mạng Tháng Mười Nga, với sự ra đời của Quốc tế Cộng sản (3/1919), phong trào công nhân trong các nước tư bản chủ nghĩa phương Tây và phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa phương Đông càng có quan hệ mật thiết với nhau hơn trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù là chủ nghĩa đế quốc.

## 2. Tiền đề tư tưởng - lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

### a. Giá trị truyền thống dân tộc

Lịch sử dựng nước và giữ nước lâu đời đã hình thành nên những giá trị truyền thống hết sức đặc sắc và cao quý của dân tộc Việt Nam, trở thành tiền đề tư tưởng - lý luận xuất phát hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Đó là truyền thống yêu nước, kiên cường bất khuất, là tinh thần tương thân tương ái, lòng nhân nghĩa, ý thức cố kết cộng đồng, ý chí vươn lên, vượt qua mọi khó khăn thử thách, thông minh, sáng tạo, quý trọng hiền tài...

- Trong các giá trị đó, chủ nghĩa yêu nước truyền thống là tư tưởng, tình cảm cao quý, thiêng liêng nhất, là cội nguồn của trí tuệ sáng tạo và lòng dũng cảm của người Việt Nam, cũng là chuẩn mực đạo đức cơ bản của xã hội. Chủ nghĩa yêu nước sẽ biến thành lực lượng vật chất thực sự khi nó ăn sâu vào tiềm thức, vào ý chí và hành động của mỗi con người. Chính chủ nghĩa yêu nước đã thúc giục Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.

## **b. Tinh hoa văn hóa nhân loại**

Kết hợp các giá trị truyền thống của văn hóa phương Đông với các thành tựu hiện đại của văn minh phương Tây - chính là nét đặc sắc trong quá trình hình thành nhân cách và văn hóa Hồ Chí Minh.

- *Tinh hoa văn hóa phương Đông*

+ Nho giáo: Hồ Chí Minh đã tiếp thu những mặt tích cực của Nho giáo, đó là triết lý hành động, tư tưởng nhập thế, hành động giúp đời, ước vọng về một xã hội bình trị, hòa mục, triết lý nhân sinh; tu thân dưỡng tính; đề cao văn hóa lễ giáo, tạo ra truyền thống hiếu học.

+ Phật giáo: Hồ Chí Minh tiếp thu và chịu ảnh hưởng sâu sắc các tư tưởng vị tha, từ bi bác ái, cứu khổ cứu nạn, thương người, nếp sống có đạo đức, trong sạch, giản dị, chăm lo làm điều thiện; tinh thần bình đẳng, chống phân biệt đẳng cấp; đề cao lao động, chống lười biếng; chủ trương sống không xa lánh đời mà gắn bó với nhân dân, tham gia vào cuộc đấu tranh chống kẻ thù của dân tộc.

+ Chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn: Hồ Chí Minh tìm thấy trong đó “những điều thích hợp với điều kiện của nước ta”, đó là dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc.

- *Tinh hoa văn hóa Phương Tây*

+ Hồ Chí Minh nghiên cứu tiếp thu ảnh hưởng của nền văn hóa dân chủ và cách mạng phương Tây.

+ Tiếp thu các giá trị của bản *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* của cách mạng Pháp 1791; các giá trị về quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc của *Tuyên ngôn độc lập* của Mỹ năm 1776.

## **c. Chủ nghĩa Mác - Lênin**

Trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã đi khắp các châu lục, tiếp xúc, tìm hiểu văn minh phương Đông và phương Tây. Nhưng bước ngoặt căn bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ xảy ra khi Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin:

- Chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh.



- Hồ Chí Minh tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin trên nền tảng những tri thức văn hóa tinh túy được chất lọc, hấp thụ và một vốn chính trị, vốn hiểu biết phong phú, được tích lũy qua thực tiễn hoạt động vì mục tiêu cứu nước và giải phóng dân tộc.

- Hồ Chí Minh tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin một cách chọn lọc, theo phương pháp macxit, nắm lấy cái tinh thần, cái bản chất. Vận dụng lập trường, quan điểm, phương pháp biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết những vấn đề thực tiễn của cách mạng Việt Nam, chứ không đi tìm những kết luận có sẵn trong sách vở.

- Thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin đã giúp Hồ Chí Minh tổng kết kiến thức kinh nghiệm thực tiễn để tìm ra con đường cứu nước: “Trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác - Lênin vừa làm công tác thực tế dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới; “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin”.

- 7/1920: Hồ Chí Minh đọc “Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lênin. Tác động của “Luận cương” đối với Hồ Chí Minh rất mạnh mẽ và to lớn, sâu sắc, mở ra cho Hồ Chí Minh một chân trời mới, nhận thức mới về cách mạng giải phóng dân tộc, từ đó Hồ Chí Minh lựa chọn “tán thành quốc tế III và hoàn toàn tin theo Lênin”.

- Luận cương của Lênin không chỉ tạo ra bước ngoặt trong tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn có ý nghĩa mở đầu một thời kỳ mới cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam: Đấu tranh giải phóng dân tộc theo con đường của cách mạng tháng Mười Nga - Con đường cách mạng vô sản do Đảng cộng sản lãnh đạo.

- Qua nghiên cứu và hoạt động thực tiễn, từ giữa những năm 20 của thế kỷ 20, Hồ Chí Minh đã đi đến một sự lựa chọn và khẳng định dứt khoát: Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin.

- Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác - Lênin không những chỉ chân chính nhất, cách mạng nhất, chắc chắn nhất mà còn khoa học nhất, vì vậy, chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Người. Đây là nguyên nhân căn bản khiến Hồ Chí Minh không một phút xa rời học thuyết Mác - Lênin. Kể cả trong những thời khắc cam go nhất của lịch sử cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh luôn giữ nguyên tắc bất di bất dịch và lòng trung thành vô hạn đối với chủ nghĩa Mác - Lênin. Vì vậy trong ứng xử, Người giữ vững nguyên tắc, mục tiêu chiến lược đi đôi với sách lược linh hoạt mềm dẻo theo phương châm “dĩ bất biết, ứng vạn biến”.

- Đối với Hồ Chí Minh, việc “học tập chủ nghĩa, dùi mài tư tưởng, nâng cao lý luận” nhằm nắm vững phép biện chứng, bản chất cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin để vận dụng vào thực tiễn. Vì vậy, Hồ Chí Minh không những vận dụng sáng tạo mà còn góp phần bổ sung và phát triển những nội dung mới làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin có sức sống mãnh liệt và đưa cách mạng Việt Nam đi hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đặc biệt là cách mạng giải phóng thuộc địa.

# Trình bày các giai đoạn hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh và hãy cho biết tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vị trí, vai trò như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

## **Đáp án:**

### **Các giai đoạn hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh**

#### ***a. Thời kỳ 1890 - 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước.***

- Đây là thời kỳ Hồ Chí Minh lớn lên và sống trong nỗi đau của người dân mất nước, được sự giáo dục của gia đình, quê hương, dân tộc về lòng yêu nước thương dân, sớm tham gia phong trào đấu tranh chống Pháp, bản khoán trước thất bại của sĩ phu yêu nước chống Pháp, ham học, muốn tìm hiểu những tinh hoa văn hoá tiên tiến của các cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Châu Âu.

- Trong thời kỳ này ở Hồ Chí Minh đã hình thành tư tưởng yêu nước thương dân tha thiết, bảo vệ những giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc, ham muốn học hỏi những tư tưởng tiến bộ của nhân loại.

#### ***b. Thời kỳ 1911 - 1920: Tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc.***

- Nơi Hồ Chí Minh đến đầu tiên trong công cuộc đi tìm đường cứu nước là Pháp - nơi đã sản sinh ra tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái. Người còn đến nhiều nước ở châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, sống và hoạt động với những người dân bị áp bức ở Phương Đông và những người làm thuê ở phương Tây. Tham gia Đảng Xã hội Pháp, tìm hiểu Cách mạng Tháng Mười Nga, học tập và tìm hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Đây là thời kỳ Hồ Chí Minh có sự chuyển biến vượt bậc về tư tưởng: từ giác ngộ chủ nghĩa dân tộc tiến lên giác ngộ chủ nghĩa Mác - Lênin, từ một chiến sĩ chống thực dân phát triển thành chiến sĩ Cộng sản Việt Nam. Đây là bước chuyển biến cơ bản về tư tưởng cứu nước của Hồ Chí Minh: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”.

#### ***c. Thời kỳ 1921 - 1930: Hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam.***

Là thời kỳ Hồ Chí Minh hoạt động thực tiễn sôi nổi, phong phú. Trong thời kỳ này tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam đã hình thành cơ bản. Người đã nghiên cứu xây dựng lý luận kết hợp với tuyên truyền tư tưởng giải phóng dân tộc và vận động tổ chức quân chúng đấu tranh, xây dựng tổ chức cách mạng chuẩn bị cho việc thành lập Đảng Cộng sản ở Việt Nam.

#### ***d. Thời kỳ 1930 - 1945: Vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng.***

- Trong những năm đầu của những năm 1930, Hồ Chí Minh đã kiên trì giữ vững quan điểm cách mạng của mình, vượt qua khuynh hướng “tả” đang chi phối

Quốc tế Cộng sản, Ban chấp hành trung ương Đảng, phát triển thành chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc, xác lập tư tưởng độc lập, tự do, dẫn đến thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Với bản Tuyên ngôn độc lập, Hồ Chí Minh đã trình trọng công bố với thế giới về sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

- Đây là mốc lịch sử quan trọng không chỉ mở ra kỷ nguyên tự do, độc lập mà còn là bước phát triển mở rộng tư tưởng dân quyền và nhân quyền của cách mạng tư sản thành quyền tự do độc lập của các dân tộc trên thế giới.

***e. Thời kỳ 1945 - 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện.***

Đây là thời kỳ Hồ Chí Minh cùng trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân ta vừa tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, vừa xây dựng chế độ dân chủ mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ, tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Thời kỳ này có những nội dung lớn sau:

- Tư tưởng kết hợp kháng chiến với kiến quốc.
- Tư tưởng chiến tranh nhân dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính.
- Xây dựng quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân.
- Xây dựng Đảng Cộng sản với tư cách là một Đảng cầm quyền.

**Đối với cách mạng Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vị trí, vai trò:**

\* Thân thể và sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh luôn gắn với sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta. Có vai trò, vị trí vô cùng to lớn, không thể thiếu và là một bộ phận không thể tách rời của cách mạng Việt Nam. **Tài sản vô giá** trong kho tàng lý luận của cách mạng Việt Nam và thế giới tiến bộ.

\* **Vạch ra con đường và dẫn dắt** đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi hoàn toàn: Từ cách mạng giải phóng dân tộc đến cách mạng XHCN, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội.

\* Đảng ta khẳng định: Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động cách mạng của Đảng và cách mạng Việt Nam. Nó được biểu hiện trên một số mặt chủ yếu:

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống những luận điểm về cách mạng Việt Nam, vì vậy, vạch rõ những quy luật của cách mạng Việt Nam: Đó là con đường từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng CNXH, vì vậy tư tưởng Hồ Chí Minh gắn bó chặt chẽ với toàn bộ quá trình cách mạng Việt Nam, là cơ sở nhận thức cho việc xây dựng lòng tin vào sự tất thắng của cách mạng Việt Nam, dù nó phải kinh qua nhiều gian khổ, thử thách cam go của lịch sử.

- Với bản chất khoa học và cách mạng, tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần to lớn vào việc hình thành thế giới quan phương pháp luận, nhân sinh quan đúng đắn cho mỗi con người Việt Nam trong mọi tình huống. Đặc biệt là trong giai đoạn cách mạng hiện nay, Đảng và nhân dân ta nhờ nắm vững và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh nên

đã cơ bản vượt qua khủng hoảng, vững bước tiến vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là hiện thân của tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực tự cường, đổi mới và sáng tạo, nói đi đôi với làm, lý luận gắn với thực tiễn, tinh thần ấy có vai trò to lớn trong sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

**Câu 32: Phân tích nội dung cơ bản của tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh?**

**Trả lời:**

Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh là toàn bộ suy nghĩ và tình cảm đã chi phối suốt cuộc đời của Người - cuộc đời đấu tranh không mệt mỏi cho độc lập của dân tộc, tự do và hạnh phúc của nhân dân, cho giải phóng nhân loại và từng con người. Tư tưởng đó thể hiện trên một số nội dung cơ bản sau:

\* Con người là vốn quý nhất - nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng.

- Có lòng thương yêu vô hạn đối với con người, thông cảm sâu sắc với mọi đau khổ của con người. Từ đó tố cáo tội ác của chủ nghĩa thực dân, đế quốc gây ra cho con người.

- Ra đi tìm đường cứu nước, nhìn thấy nỗi đau của các dân tộc thuộc địa. Và vì thế lòng thương yêu người Việt đã trở thành lòng yêu thương nhân dân bị áp bức toàn thế giới. Khát vọng giải phóng dân tộc đã trở thành khát vọng giải phóng loài người.

Người chỉ ra rằng, dù màu da có khác nhau, nhưng trên đời này chỉ có 2 giống người: Người bị bóc lột và người đi bóc lột. Và chủ nghĩa đế quốc là nguyên nhân gây ra mọi đau khổ cho các dân tộc.

- Có niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh, phẩm giá, khả năng vươn lên chân, thiện, mỹ của con người.

- Có ý chí đấu tranh để giải phóng con người, đem lại tự do, hạnh phúc cho con người.

\* Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng:

- Hồ Chí Minh đưa ra một khái niệm về con người rất cụ thể, con người trong các mối quan hệ xã hội và các điều kiện lịch sử cụ thể. Đó là gia đình, họ hàng, anh em, bầu bạn; là đồng bào cả nước.

- Con người, với tư cách là mục tiêu của cách mạng: mọi chủ trương, đường lối, chính sách... của Đảng đều là vì con người, luôn luôn tin ở sức mạnh của con người trong cách mạng và thực hiện cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa cũng là vì con người.

- Con người - động lực của cách mạng: Đây là sự cụ thể hoá tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”. Tuy nhiên, sức mạnh của con người phải được tổ chức, giáo dục và dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

\* Trồng người là chiến lược hàng đầu của cách mạng.

- Hồ Chí Minh đã xuất phát từ vai trò của yếu tố con người.

- Hồ Chí Minh chỉ ra rằng: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải có con người xã hội chủ nghĩa” và “Vì lợi ích mười năm phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm phải trồng người”.

- Chiến lược "trồng người" của Hồ Chí Minh phải là “vừa hồng, vừa chuyên”. Có phẩm chất đạo đức, có năng lực hoạt động thực tiễn và có phẩm chất chính trị vững vàng.

Tóm lại, Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh không chỉ nêu ra các nội dung rất sâu sắc, cụ thể mà còn có giá trị lý luận và thực tiễn cao cho Đảng và cách mạng Việt Nam ngày nay

trong thực hiện sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá mà vấn đề có ý nghĩa quyết định đó là yếu tố con người - mục tiêu và động lực của công cuộc đổi mới.

**Câu 33: là sinh viên đại học An Giang bạn nhận thức và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh như thế nào trong sự nghiệp xây dựng con người mới XHCN ở nước ta?**

**Trả lời:**

\* Những di sản tinh thần mà Hồ Chí Minh để lại cho Đảng, dân tộc và nhân dân ta không chỉ có giá trị to lớn trong cách mạng giải phóng dân tộc mà còn có ý nghĩa thời sự trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đặc biệt là việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Về tư tưởng, đạo đức, lối sống:

- Việc xây dựng thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Xuất phát từ vị trí, vai trò của thế giới quan, phương pháp luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với việc hình thành và xây dựng nhân cách và bản lĩnh của người Việt Nam nói chung và cách mạng Việt Nam nói riêng. Đặc biệt là trong giai đoạn cách mạng hiện nay, khi mà chủ nghĩa xã hội đang gặp nhiều khó khăn trước sức công phá của chiến lược “diễn biến hoà bình”, “bạo loạn lật đổ” của chủ nghĩa đế quốc.

- Xây dựng, bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên chiến thắng đói nghèo và lạc hậu. Không chỉ dừng lại yêu nước chung chung mà phải gắn với yêu chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng và bằng ý chí quyết tâm, nghị lực và khả năng của mình, vươn lên chiếm lĩnh các đỉnh cao khoa học kỹ thuật phục vụ cho phát triển kinh tế đất nước, đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu.

- Giữ gìn đạo đức, nhân phẩm, lương tâm, danh dự; sống giản dị, ít ham muốn vật chất. Đây là một yêu cầu cao trong việc xây dựng và rèn luyện con người mới. Vì vậy phải tích cực gắn giữa xây với chống, lý luận với thực tiễn để sàng lọc, xây dựng các điển hình tiên tiến; đặc biệt là trong cơ chế thị trường hiện nay.

Bồi dưỡng tinh thần nhân ái, khoan dung Hồ Chí Minh

Lòng nhân ái, khoan dung Hồ Chí Minh là sự kết tinh của nhân ái, khoan dung Việt Nam trong thời đại mới. Làm cơ sở cho ta mở cửa, hội nhập, hướng tới tương lai trong việc thực hiện chính sách đối ngoại đa dạng hoá, đa phương hoá của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

\* Rèn luyện thói quen tự học, vươn lên làm chủ khoa học công nghệ và thông tin, giữ vững bản sắc văn hoá dân tộc trong quá trình giao lưu hội nhập với thế giới.

Đứng trước xu thế toàn cầu hoá hiện nay, nếu ta thụ động trong việc tự học và tiếp cận công nghệ thông tin hoặc không chú trọng việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, chúng ta sẽ bị các nền văn hoá ngoại lai thôn tính, bị tụt hậu trên mọi lĩnh vực, và vì thế không thể xây dựng xã hội chủ nghĩa và không thể thực hiện xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.